

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 2019
Lớp Ô TÔ 8 K10 Mã lớp học 27,044 Lý thuyết

Môn học: OMH20 Công nghệ chế tạo máy

Giáo viên: Nguyễn Văn Thái

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi 25/12/2019

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD182239	Lê Hữu Anh	30/09/2000	7,5	01	<u>Lê Hữu Anh</u>	
2	CD182321	Phạm Việt Anh	03/12/2000	7,5	01	<u>Phạm Việt Anh</u>	
3	CD182254	Lê Thành Công	01/10/2000	7,5	01	<u>Công</u>	
4	CD182350	Trần Thành Đạt	22/02/2000	7,0	01	<u>Trần Thành Đạt</u>	
5	CD182212	Nguyễn Minh Đức	25/05/1996	7,0	01	<u>Đức</u>	
6	CD182414	Bùi Văn Duy	17/12/2000	7,5	01	<u>Duy</u>	
7	CD182453	Phạm Văn Duy	13/08/2000	8,0	01	<u>Duy</u>	
8	CD182226	Nguyễn Văn Giáp	10/12/2000	<u>Thi lại</u>			
9	CD182256	Nguyễn Văn Hải	09/07/2000	<u>Thi lại</u>			
10	CD182351	Phạm Tiến Hải	12/09/2000	7,5	01	<u>Hải</u>	
11	CD182233	Phạm Văn Huy	25/12/2000	8,5	01	<u>Huy</u>	
12	CD182228	Tạ Đình Huy	25/12/1998	8,0	01	<u>Huy</u>	
13	CD182259	Trần Đức Huy	28/02/2000	8,0	01	<u>Huy</u>	
14	CD182349	Nguyễn Đức Long	01/11/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			<u>Học lại</u>
15	CD182268	Nguyễn Văn Long	06/06/2000	6,5	01	<u>Long</u>	
16	CD182354	Phạm Hải Long	19/07/1998	7,0	01	<u>long</u>	
17	CD182400	Phạm Hải Long	12/10/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			<u>Thi lại</u>
18	CD182419	Nguyễn Trọng Lương	12/09/2000	7,5	01	<u>Lương</u>	
19	CD183170	Nguyễn Tùng Nam	02/06/1999	Không được thi do không hoàn thành học phí			<u>Học lại</u>
20	CD182434	Trần Việt Nam	21/07/1999	7,0	01	<u>Nam</u>	
21	CD182273	Nguyễn Văn Nghĩa	22/03/2000	6,0	01	<u>Nghĩa</u>	
22	CD182217	Lê Ngọc Ninh	24/03/2000	6,0	01	<u>Ninh</u>	
23	CD182225	Đỗ Văn Phóng	08/02/2000	8,5	01	<u>Phóng</u>	
24	CD182422	Hoàng Đình Phương	07/07/1999	7,5	01	<u>Phương</u>	
25	CD182261	Đỗ Văn Quang	24/12/2000	7,0	01	<u>Quang</u>	
26	CD182420	Khổng Trọng Quang	15/11/2000	7,5	01	<u>Quang</u>	
27	CD182397	Trịnh Bá Quang	27/08/2000	6,0	01	<u>Quang</u>	
28	CD182296	Nguyễn Minh Quyền	04/01/2000	7,0	01	<u>Quyền</u>	
29	CD182280	Nguyễn Đình Sơn	17/11/2000	7,5	01	<u>Sơn</u>	
30	CD182244	Vũ Trọng Tấn	16/09/2000	9,0	01	<u>Tấn</u>	
31	CD182271	Biện Văn Thắng	25/12/2000	7,5	01	<u>Thắng</u>	
32	CD182165	Nguyễn Sỹ Phương Thanh	26/07/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			<u>Học lại</u>
33	CD182385	Nguyễn Hợp Thành	21/01/2000	8,0	01	<u>Thành</u>	
34	CD182242	Phạm Văn Thành	11/07/2000	7,0	01	<u>thành</u>	
35	CD182285	Phan Đức Thành	01/11/2000	6,0	01	<u>Thành</u>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD182425	Đoàn Xuân Thịnh	21/10/2000	7,0	01	Thịnh	
37	CD182363	Đinh Văn Thuận	16/05/2000	7,0	01	Thuận	
38	CD182371	Nguyễn Hữu Thủy	10/05/2000	5,0	01	Thủy	
39	CD182314	Đinh Ngọc Tiến	22/08/2000	7,5	01	Tiến	
40	CD182286	Nguyễn Văn Tiến	13/10/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			Học lại
41	CD182207	Trương Văn Toàn	08/08/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			Học lại
42	CD182326	Hoàng Văn Trường	28/11/2000	8,0	01	Trường	
43	CD182359	Nguyễn Lam Trường	18/06/2000	8,0	01	Trường	
44	CD182445	Nguyễn Quang Trường	11/02/2000	7,5	01	Trường	
45	CD182382	Vũ Quang Trường	15/10/2000	5,5	01	Trường	
46	CD182305	Nguyễn Đức Tùng	28/02/2000	Thi lại			
47	CD182429	Nguyễn Hữu Vinh	28/12/2000	8,5	01	Vinh	

Tổng số sinh viên dự thi: 38.

Số sinh viên đạt: 38.

Tổng số tờ giấy thi: 38.

Ngày giáo viên nộp điểm: 31/12/2019.

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

(Signature)

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

(Signature)
Nguyễn Văn Thái

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

(Signature)
Trần Việt Cường

TRƯỜNG KHOA

(Signature)

CHU NHIỆM KHOA
PCS. Hằng Hủy